UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 813 /TB-CĐKTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRUNG CẤP KHÓA 24
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2023 - 2024 (CƠ SỞ LIÊN KẾT NHÀ BÈ)

STT	Trình độ	Ngành	Tên môn học, mô đun	Mã lớp HP	Số tín chỉ	Số giờ LT	Số giờ TH	Môn Lý thuyết	Môn tích hợp	Môn thực hành	TC/ BB	Nhóm TC	Khóa	Lớp	Sĩ số HSSV	Thứ	từ tiết	đến tiết	Phòng	Tuần	Giảng viên	Ghi chú
1	TC-CS	CK	Thực tập Tiện	MĐ203210901	3(0,3,3)	0	135			X	BB		24	24.T.CK1_NB	41	3	1	5	X. tiện_NB	1-17	Huỳnh Văn Hoàng Dũng	
																3	7	11	X. tiện_NB	1-17	Huỳnh Văn Hoàng Dũng	
3	TC-CS	CK	Thực tập Phay	MĐ203211001	3(0,3,3)	0	135			X	BB		24	24.T.CK1_NB	41	2	1	5	X. phay _NB	1-17	Phạm Phương Thông	
																2	7	11	X. phay _NB	1-17	Phạm Phương Thông	
5	TC-CS	CK	Thực tập CNC	MĐ203211101	3(0,3,3)	0	135			X	BB		24	24.T.CK1_NB	41	4	1	5	X. tiện_NB	1-17	Huỳnh Văn Hoàng Dũng	
																4	7	11	X. tiện_NB	1-17	Huỳnh Văn Hoàng Dũng	
7	TC-CS	CK	Autocad	MH203210201	3(2,1,5)	60	0	X			BB		24	24.T.CK1_NB	41	6	1	5	P.VT1_NB	1-15	Lê Thành Nhân	
8	TC-CS	CK	Công nghệ CAD/CAM	MH203211301	2(1,1,3)	45	0	X			TC	Nhóm A tự chọn-2TC	24	24.T.CK1_NB	41	6	7	11	P.VT1_NB	1-11	Lê Thành Nhân	
9	TC-CS	Ô tô	Gầm ô tô 2	MĐ203213301	4(2,2,6)	0	90		X		BB		24	24.T.O1_NB	30	4	1	6	X. ô tô_NB	1-18	Hoàng Phi Khanh	
10	TC-CS	Ô tô	Điện động cơ	MĐ210361901	4(2,2,6)	0	90		X		BB		24	24.T.O1_NB	30	5	1	6	X. ô tô_NB	1-18	Ngô Duy Đông	
11	TC-CS	Ô tô	Hệ thống điều hòa ô tô	MĐ210362001	3(1,2,4)	0	75		X		BB		24	24.T.O1_NB	30	4	7	12	X. ô tô_NB	1-15	Hoàng Phi Khanh	
12	TC-CS	Ô tô	Kỹ năng chăm sóc khách hàng	MH210361301	2(1,1,3)	45	0	X			BB		24	24.T.O1_NB	30	5	7	11	X. ô tô_NB	1-9	Ngô Duy Đông	
13	TC-CS	Ô tô	Tiếng Anh chuyên ngành ô tô	MH210701201	2(1,1,3)	45	0	X			BB		24	24.T.O1_NB	30	2	1	5	X. ô tô_NB	1-9	Nguyễn Thị Kim Thoa Em	
14	TC	DCN	Cung cấp điện	MĐ202217101	4(2,2,6)	0	90		X		BB		24	24.T.Đ1_NB	36	2	1	5	X. điện_NB	1-12	Phan Minh Hiền	
																2	7	11	X. điện_NB	1-11	Phan Minh Hiền	
16	TC	DCN	Trang bị điện	MĐ202217201	4(2,2,6)	0	90		X		BB		24	24.T.Đ1_NB	36	4	1	5	X. điện_NB	1-12	Lưu Thanh Tuấn	
																4	7	11	X. điện_NB	1-11	Lưu Thanh Tuấn	
18	TC	DCN	Điện tử công suất	MĐ202217301	2(1,1,3)	0	45		X		BB		24	24.T.Đ1_NB	36	3	1	5	X. điện_NB	1-11	Phan Minh Hiền	
19	TC	DCN	Kỹ thuật lập trình PLC	MĐ202217401	3(2,1,5)	0	60		X		BB		24	24.T.Đ1_NB	36	5	1	5	X. điện_NB	1-15	Dương Văn Ngọc	
20	TC	DCN	Anh văn chuyên ngành	MH202216501	2(1,1,3)	45	0	X			BB		24	24.T.Đ1_NB	36	3	7	11	P.VT1_NB	1-9	Nguyễn Thị Kim Oanh	
21	TC	DCN	Điều khiển điện khí nén	MH202217601	2(1,1,3)	45	0	X			BB		24	24.T.Đ1_NB	36	6	1	5	X. điện_NB	1-9	Dương Văn Ngọc	

Ghi chú: Tuần 1 bắt đầu từ ngày 14/8/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Dấu: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

Nguyễn Thị Thanh Tâm

BM02a-QT/04/P.ĐT